TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN U MINH** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 68/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 10 - 6 - 2024
Về việc tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH TỈNH CÀ MAU.

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Mộng Chi.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đào Quốc Kiểng

Bà Lê Thị Quyền

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Yến Ngọc, Thư ký Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

Ngày 10 tháng 6 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 216/2024/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 6 năm 2024 về việc *"Tranh chấp ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 92/2024/QĐXXST - HNGĐ ngày 05 tháng 6 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Minh Kh, sinh năm: 1987

Địa chỉ cư trú: Ấp M Tr B, xã Kh B T B, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau

- *Bị đơn:* Bà Trần Trúc L, sinh năm: 1992

Địa chỉ cư trú: Ấp 1, xã K H, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

Ông Kh, bà L yêu cầu xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện nguyên đơn ông Nguyễn Minh Kh trình bày:

Về hôn nhân: Năm 2012 được sự đồng ý của gia đình hai bên ông và bà Trần Trúc L làm đám cưới và tự nguyện chung sống với nhau nhưng không đăng ký kết hôn. Sau khi cưới vợ chồng chung sống không được hạnh phúc luôn bất đồng ý kiến trong sinh hoạt hàng ngày, vợ chồng không có tiếng nói chung, không có sự quan tâm tôn trọng nhường nhịn nhau. Mâu thuẫn ngày càng gay gắt không thể hàn gắn được. Giữa ông và bà L không còn tình cảm, cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc nên bà yêu cầu ly hôn với bà Trần Trúc L.

Về con chung: Vợ chồng không có con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu.

- Theo đơn trình bày ý kiến và yêu cầu xét xử vắng mặt bị đơn bà Trần Trúc L trình bày:

Năm 2012 bà và ông Kh làm tự nguyện chung sống với nhau nhưng không đăng ký kết hôn. Trong quá trình chung sống vợ chồng không được hạnh phúc luôn bất đồng ý kiến trong sinh hoạt hàng ngày, vợ chồng không có tiếng nói chung. Ông Kh yêu cầu ly hôn bà đồng ý ly hôn với ông Kh.

Về con chung: Vợ chồng không có con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng, quan hệ tranh chấp: Ông Nguyễn Minh Kh yêu cầu được ly hôn với bà Trần Trúc L tranh chấp được xác định là tranh chấp hôn nhân gia đình về việc ly hôn thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Ông Kh, bà L có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt nên căn cứ vào khoản 1 Điều 227; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt ông Kh, bà L theo quy định.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Minh Kh xác định vợ chồng làm đám cưới và tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2012 nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Xét thấy, ông Kh và bà L làm đám cưới theo phong tục, chung sống với nhau là trên tinh thần tự nguyện nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật; bà L cũng không có ý kiến gì đối với việc ông Kh xác định vợ chồng không đăng ký kết hôn nên quan hệ hôn nhân giữa ông Kh và bà L không được pháp luật công nhận, không làm phát sinh quyền và nghĩa vụ vợ chồng theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình nên căn cứ khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình tuyên bố không công nhận ông Nguyễn Minh Kh và bà Trần Trúc L là vợ chồng.

[3] Về con chung: Ông Nguyễn Minh Kh và bà Trần Trúc L xác định không có nên Hội đồng xét xử không xem xét

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Ông Kh, bà L xác định không có nên Hội đồng xét xử không xem xét trong cùng vụ án.

[5] Về án phí sơ thẩm: Ông Nguyễn Minh Kh phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227, Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận ông Nguyễn Minh Kh và bà Trần Trúc L là vợ chồng.

2. Về con chung: Không xem xét.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Không xem xét.

4. Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét.

5. Về án phí: Ông Nguyễn Minh Kh phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng. Ông Nguyễn Minh Kh đã nộp tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006488 ngày 03 tháng 6 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện U Minh, tỉnh Cà Mau chuyển thu án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Ông Kh, bà L vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện U Minh;
- Chi cục THADS huyện U Minh;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ vụ án, văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Mộng Chi

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Mộng Chi